TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **219** /2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 236/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 giữa:

*** Người yêu cầu:**

- Anh Nguyễn Thành N– sinh năm 1981;

HKTT và nơi ở: Số 72 V, phường K, quận B, thành phố Hà Nội

- Chị Trần Thị Hồng T - sinh năm 1981;

HKTT: Số 72 V, phường K, quận B, thành phố Hà Nội

Nơi ở: Số 722 Đ, phường 22, quận B, thành phố H

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngµy 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh Nguyễn Thành N và chị Trần Thị Hồng T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Hà Nam vào ngày 17/02/2005, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Thành N và chị Trần Thị Hồng T

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Thành N và chị Trần Thị Hồng T có 01 con chung là: Nguyễn Quốc A, sinh ngày 03/11/2006

Giao cháu Nguyễn Quốc A cho chị Trần Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Thành N cho đến khi chị Trần Thị Hồng T có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Thành N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về nhà ở chung**: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về **Khoản nợ chung**: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết**.**

- **Về Lệ phí LHST**: Anh Nguyễn Thành N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008362 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của chi cục thi hành án Dân sự quân B.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- TAND thành phố Hà Nội;
-UBND xã T, thị xã P, tỉnh Hà Nam
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang